

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/DS-ST
Ngày: 07 – 12 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Thanh Long.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn T.

Địa chỉ: khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Thái Hồng N. Địa chỉ: ấp Thạnh Phú, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/12/2021) (có mặt)

- Bị đơn:

1. Bà Lâm Thị Thanh N1. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bà Lâm Thị Mỹ A. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu vực 1, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày:

Vào ngày 20/10/2020, ông Phan Văn T có cho bà Lâm Thị Thanh N1 và bà Lâm Thị Mỹ A vay số tiền 283.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 01 tháng. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ bà N1 và bà A không trả lại tiền cho ông T như đã thỏa thuận. Ông T đã nhiều lần yêu cầu bà N1 và bà A trả lại số tiền đã vay nhưng bà N1 và bà A vẫn không trả.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà N1 và bà A phải trả lại cho ông T số tiền vốn là 283.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày vay đến ngày khởi kiện là 37.750.000 đồng. Tổng số tiền là 320.750.000 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu và yêu cầu bị đơn là bà Lâm Thị Thanh N1 và bà Lâm Thị Mỹ A có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền vốn 283.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn là 13 tháng, với mức lãi suất là 20%/năm tương đương 1,66%/tháng.

Bị đơn bà Lâm Thị Thanh N1 và bà Lâm Thị Mỹ A vắng mặt trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử vụ án và vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lâm Thị Mỹ A và bà Lâm Thị Thanh N1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Lâm Thị Thanh N1 và bà Lâm Thị Mỹ A.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự: nguyên đơn có cung cấp biên nhận nợ ngày 20/10/2020 với nội dung bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 283.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất 2%/tháng. Xét thấy, biên nhận đều có chữ ký của bị đơn bà Lâm Thị Thanh N1 và bà Lâm Thị Mỹ A, bị đơn bà N1 và bà A không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ cũng như văn bản thể hiện ý kiến phản bác đối

với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử xác định việc nguyên đơn có cho bị đơn bà Lâm Thị Thanh N1 và bà Lâm Thị Mỹ A vay số tiền 283.000.000 đồng là có thật và là hình thức của việc giao kết hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất.

[3] Quá trình các bên thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay: tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng từ lúc vay đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản tiền vốn và lãi nào, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 283.000.000 đồng và chỉ yêu cầu tính lãi suất từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 13 tháng với mức lãi suất là 20%/năm (tương ứng 1,66%/tháng). Xét thấy, căn cứ vào thỏa thuận giữa các bên thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay và nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền còn vốn gốc còn nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu về lãi suất: xét thấy mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật và đã có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi cụ thể là: $283.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 13 \text{ tháng} = 61.071.400 \text{ đồng}$.

[4] Từ những phân tích đã nêu như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lâm Thị Thanh N1 và bà Lâm Thị Mỹ A phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 344.071.400 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: buộc bị đơn bà Lâm Thị Thanh N1 và Lâm Thị Mỹ A có nghĩa vụ liên đới nộp 5% án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T.

2. Buộc bị đơn bà Lâm Thị Thanh N1 và bà Lâm Thị Mỹ A phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Phan Văn T số tiền 344.071.400 đồng (ba trăm bốn mươi bốn triệu không trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.”

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bị đơn bà Lâm Thanh N1 và bà Lâm Thị Mỹ A phải có nghĩa vụ liên đới nộp là 17.203.570 đồng (mười bảy triệu hai trăm lẻ ba nghìn năm trăm bảy mươi đồng).

+ Ông Phan Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.018.000 đồng (tám triệu không trăm mười tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006433 ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh